TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 16/2021/QĐST - DS	*Bình Xuyên, ngày 09 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 81/2020/TLST - DS ngày 14 tháng 10 năm 2020;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử ông Nguyễn Huy V, Nguyễn Huy L1, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Huy S đã có văn bản từ chối nhận di sản thừa kế của cụ Nguyễn Huy L để lại, nên phần tài sản là di sản của cụ Nguyễn Huy L sẽ chia cho các hàng thừa kế còn lại theo quy định của pháp luật.

Đối với những tài sản, cây cối, công trình trên đất do các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Cụ Lưu Thị T là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí, do đó cần miễn án phí cho cụ Lưu Thị T theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Tổ dân phố Y, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc,

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là chị Đào Thị N, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; là đại diện theo ủy quyền, (Văn bản ủy quyền ngày 28 tháng 9 năm 2020).

Bị đơn: Cụ Lưu Thị T, sinh năm 1938.

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện hợp pháp của cụ T là ông Lâm Quang Đ, sinh năm 1992, địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, là đại diện theo ủy quyền, (Văn bản ủy quyền ngày 28 tháng 9 năm 2020).

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:.

- Ông Nguyễn Huy V, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Ông Nguyễn Huy L1, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Ông Nguyễn Huy T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số nhà 196, tổ 2 A, đường Nguyễn Tất T, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

- Ông Nguyễn Huy S, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Diện tích đất 698,6m^2, (trong đó có 150m^2 đất ở và 548.5m^2 đất vườn), ở thửa đất số 202, tờ bản đồ địa chính số 202 tại tổ dân phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc là tài sản chung của cụ và Lưu Thị T và Nguyễn Huy L (đã chết). Trong đó 349.3m^2, (75m^2 đất ở và 274.3m^3 đất vườn) là tài sản của cụ Lưu Thị T; còn lại là 349.3m^2 (75m^2 đất ở và 274.3m^3 đất vườn), là di sản thừa kế của cụ Nguyễn Huy L.

Các đương sự thống nhất phân chia tài sản chung giữa cụ Lưu Thị T, cụ Nguyễn Huy L và chia di sản thừa kế của cụ Nguyễn Huy L như sau:

Chia tài sản chung và di sản thừa kế cho cụ Lưu Thị T được quyền sử dụng diện tích đất 476.4m^2 (gồm 100m^2 đất ở và 376.4m^2 đất vườn), ở thửa đất số ở thửa đất số 202, tờ bản đồ số 35, tại tổ dân phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc và tiếp tục sử dụng những tài sản, cây cối, công trình trên phần đất được chia; được đánh số theo hình được đánh số từ 1,2,3,11,12,13,14.

Chia di sản thừa kế cho ông Nguyễn Huy T được quyền sử dụng diện tích đất 222.2m^2 (50m^2 đất ở và 172.2m^2 đất vườn) của thửa đất số ở thửa đất số 202, tờ bản đồ số 35, tại tổ dân phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc và tiếp tục sử dụng những tài sản, cây cối, công trình trên phần đất được chia được đánh số theo hình được đánh số từ 3,4,5,6,7,8,9,10,11 (Diện tích đất chia cho cụ Lưu Thị T và ông Nguyễn Huy T có sơ đồ hiện trạng chi tiết kèm theo)

Cụ Lưu Thị T và ông Nguyễn Huy T có quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hoàn thiện trình tự, thủ tục, đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng diện tích đất theo quy định của pháp luật.

Cụ Lưu Thị T có trách nhiệm thanh toán chênh lệch tài sản cho bà Nguyễn Thị H 87.984.000đồng (*Tám mươi bảy triệu chín trăm tám mươi tư nghìn đồng).*

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án nếu cụ Lưu Thị T không thanh toán khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về chi phí tố tụng nguyên đơn chịu cả là 1.700.000đồng (*Một triệu bảy trăm nghìn đồng*), xác nhận đã nộp đủ.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 2.199.000đồng (*Hai triệu một trăm chín mươi chín nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.700.000đồng (*Ba triệu bảy trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/09863, ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên. Bà Nguyễn Thị H được hoàn lại số tiền chênh lệch là 1.501.000 đồng *(Một triệu năm trăm linh một nghìn đồng)*.

Ông Nguyễn Huy T phải chịu 4.383.000 đồng *(Bốn triệu ba trăm tám mươi ba nghìn đồng)*.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho cụ Lưu Thị T

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS,VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Tấn Tám